

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK GLONG
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 21/2020/DS- ST

Ngày 27-11-2020

*“V/v Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Xuân Đức và ông Phan Hữu Tỷ

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Viết Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2020/TLST-DS, ngày 21 tháng 5 năm 2020 về: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2020/QĐXX-ST, ngày 20 tháng 10 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 33/2020/QĐST-DS, ngày 09-11-2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Phạm Thanh T; địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh Lương Minh K (văn bản ủy quyền ngày 21-5-2020), địa chỉ: Tổ 2, phường N, thành phố G, tỉnh Đắk Nông, có mặt

Bị đơn: Anh Hồ Văn A; địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

Chị Đinh Thị T, địa chỉ: Thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 5 năm 2020, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn anh Lương Minh K trình bày:

Vào ngày 27-12-2019 anh Hồ Văn A có đến nhà anh Phạm Thanh T vay số tiền là 80.000.000đ, anh A hẹn trả số tiền trên trong thời hạn hai tháng kể từ ngày vay, đến ngày 03-01-2020 anh A lại đến nhà anh T vay tiếp số tiền 40.000.000đ, tổng cộng số tiền anh A vay của anh T là 120.000.000đ, anh A hẹn sau hai tháng sẽ trả toàn bộ số tiền trên, khi cho vay thì hai bên không thỏa thuận mức lãi suất,

anh A có lập giấy viết tay, có chữ ký của anh A. Anh A có giao cho anh T 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 982338, thửa đất số, tờ bản đồ số 41 được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 28-12-2018 mang tên bà Đinh Thị T, ông Hồ Văn A để làm tin. Khoản vay trên đến nay đã quá hạn, anh T có liên hệ anh A yêu cầu trả số tiền trên, tuy nhiên hiện nay anh A không có mặt tại địa phương, do vậy anh T khởi kiện yêu cầu anh A, chị T trả số tiền đã vay và lãi suất theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết anh K chỉ yêu cầu anh A trả số tiền gốc đã vay là 120.000.000đ và lãi suất kể từ ngày 03-01-2020, tuy nhiên tại phiên tòa anh K yêu cầu lãi suất tính từ ngày 04-3-2020 đến ngày Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CO 982338, thửa đất số, tờ bản đồ số 41 được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 28-12-2018 anh T đã trả lại cho chị Đinh Thị T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đăk Glông đã tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Đ, tuy nhiên anh A đã bỏ đi khỏi địa phương, do vậy, Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn anh Hồ Văn A, Tòa án tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng và giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Ý kiến bị đơn chị Đinh Thị T trình bày:

Vào năm 2016 thì chị T có chung sống với anh Hồ Văn A một thời gian, chung sống đến ngày 27-12-2019 (âm lịch) thì do mâu thuẫn về mặt tình cảm nên anh A đã tự ý bỏ nhà ra đi. Trong thời gian sống chung với anh A thì chị có đăng ký tạm trú cho anh A tại thôn 6, xã Đ, huyện Đ nhưng không đăng ký kết hôn với nhau. Khi sống chung với nhau do tin tưởng nên chị có nhờ anh A đứng tên cùng chị trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 11, tờ bản đồ số 41 đất tọa lạc tại thôn 6, xã Đ. Khi nhận được giấy triệu tập của Tòa án mời lên làm việc và xem bản phô tô giấy vay tiền do anh T cung cấp, trong đó có nội dung ngày 27-12-2019 anh A vay số tiền là 80.000.000đ, hạn hai tháng sau trả và ngày 03-1-2020 anh A vay tiếp số tiền là 40.000.000đ, có chữ ký của anh A. Đối với số tiền anh A vay chị hoàn toàn không biết, cũng không trực tiếp được nhận tiền, không được sử dụng số tiền anh A vay và chị cũng không ký trong giấy vay, chị không liên quan đến việc vay tiền, do vậy anh T khởi kiện chị và anh A, buộc chị cùng anh A có trách nhiệm trả số tiền đã vay là 120.000.000đ tiền gốc và tiền lãi, chị không đồng ý trả. Do không liên quan đến khoản vay nên chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glông:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chấp hành chưa đúng.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Thanh T, buộc anh Hồ Văn A phải trả số tiền là 120.000.000đ và lãi suất theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn anh Phạm Thanh T yêu cầu anh Hồ Văn A, tạm trú tại Thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông trả số tiền đã vay 120.000.000đ. Vì vậy, tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Thanh T yêu cầu anh Hồ Văn A phải trả số tiền vay là 120.000.000đ, Hội đồng xét xử nhận định:

Xét giấy vay tiền viết tay ngày 27-12-2019 do đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cung cấp (bản gốc) thể hiện anh Phạm Thanh T có cho anh Hồ Văn A vay số tiền là 80.000.000đ, anh A hẹn hai tháng kể từ ngày vay sẽ trả số tiền trên cho anh T; giấy viết tay đề ngày 03-01-2020 (bản gốc) thể hiện anh A tiếp tục vay của anh T số tiền là 40.000.000đ, số tiền này hai bên không thỏa thuận thời hạn trả. Tổng số tiền vay là 120.000.000 đồng; quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành làm việc được với anh A nên không ghi nhận được ý kiến của anh A đối với số tiền nguyên đơn yêu cầu anh phải trả và thời hạn trả nợ của số tiền vay 40.000.000đ, ý kiến người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày đối với số tiền anh A vay là 40.000.000đ tuy không thể hiện thời hạn trả trên giấy vay nhưng khi cho vay anh T và anh A thỏa thuận trả số tiền trên cùng thời điểm với số tiền đã vay là 80.000.000đ trong thời hạn 02 tháng kể từ ngày vay, do vậy Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định anh Hồ Văn A có vay của anh Phạm Thanh T số tiền 120.000.000đ.

Để đảm bảo cho khoản vay, anh A có giao cho anh T 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CO 982338, thửa đất số, tờ bản đồ số 41 được Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 28-12-2018 mang tên Đinh Thị T, Hồ Văn A để làm tin.

Xét thấy, tại biên bản xác minh của Tòa án tại Công an xã Đ thể hiện, anh Hồ Văn A cùng với chị Đinh Thị T có đăng ký hộ khẩu tạm trú tại thôn 6, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (đăng ký ngày 10-8-2016), qua trình bày của chị T thể hiện chị T có chung sống như vợ chồng với anh A nhưng không đăng ký kết hôn; biên bản xác minh của Tòa án tại Ủy ban nhân dân xã Đ xác định anh A và chị T không đăng ký kết hôn. Quá trình làm việc chị T trình bày không biết khoản tiền anh A vay của anh T, chị cũng không ký giấy vay, số tiền anh A vay chị không được sử dụng, sau khi vay tiền anh A đã bỏ nhà đi khỏi địa phương. Xét thấy hiện nay số tiền anh A vay của anh T đã quá hạn là vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự, khi nộp đơn khởi kiện, nguyên đơn yêu cầu anh A, chị T trả số tiền vay, nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh chị T có liên quan đến khoản tiền vay; xét thấy quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chỉ yêu cầu anh A trả số tiền vay, không yêu cầu chị T trả (việc không yêu cầu chị T trả là tự nguyện đồng thời nguyên đơn cũng đã trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho chị T). Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của nguyên đơn buộc anh A phải trả số tiền 120.000.000đ là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3]. Xét yêu cầu tính lãi suất của nguyên đơn đối với số tiền 120.000.000đ kể từ ngày 04-3-2020 đến ngày Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định: Xét hợp đồng vay giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp đồng vay không thỏa thuận mức lãi suất; thời hạn trả nợ của của hai khoản tiền vay là ngày 03-3-2020, tuy nhiên đến ngày 03-3-2020 anh A không trả số tiền trên cho anh T, như vậy kể từ ngày 04-3-2020 anh A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn có quyền yêu cầu mức lãi suất chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Cụ thể buộc anh A phải trả cho anh T số tiền lãi là $10\%/năm \times 120.000.000đ \times 263 \text{ ngày}$ là 8.646.500đ.

[4]. Về án phí: Bị đơn anh Hồ Văn A phải nộp án dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được hoàn trả tiền tạm ứng án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 463, 466, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Thanh T.

Buộc anh Hồ Văn A phải trả cho anh Phạm Thanh T tổng số tiền là 128.646.500 đồng; trong đó tiền gốc là 120.000.000đ, tiền lãi là 8.646.500đ.

Kể từ ngày anh Phạm Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án tương ứng với số tiền nêu trên, nếu anh Hồ Văn A không trả thì còn phải trả lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Về án phí: Anh Hồ Văn A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.432.500 đồng (*sáu triệu bốn trăm ba mươi hai nghìn năm trăm đồng*) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Anh Phạm Thanh T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.250.000đ (*ba triệu hai trăm năm mươi nghìn*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0000993 ngày 21 tháng 5 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện

thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- CCTHADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(ĐÃ KÝ)

Phạm Đình Hưng

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA